TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:59/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30/10/2024.
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Doãn Giới

Ông Bùi Khắc Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư kýTòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 269/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp vềnuôi con khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/10/2024giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1988.Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 2, Trại Giam S– Bộ C; địa chỉ: Thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2024, bản tự khai ngày 08/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh H1tự nguyện kết hôn với nhau, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H cấp ngày 03/10/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H1 chơi bời, vi phạm pháp luật nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng. Tháng 8/2021 anh H1 bị bắt

về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt 08 năm tù. Hiện nay anh H1 ang chấp hành án tại Trại giam S huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con: Chị và anh Lê Văn H1 có một con chunglà Lê Văn T, sinh ngày 02/4/2015.Nguyện vọng của chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/10/2024bị đơn anh Lê Văn H1 trình bày:

*Về hôn nhân:*Anh và chị Hkết hôn năm 2014 do hai bên tự nguyện, được UBND xã H, huyện H cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến năm 2021 anh bị bắt và phải đi chấp hành án nên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị Hlàm đơn ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con: Anh thống nhất anh và chị H có một con chunglà Lê Văn T, sinh ngày 02/4/2015 hiện nay đang ở với ông bà nội.Nếu vợ chồng ly hôn thì nguyện vọng của anh là gửi ông bà nội nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H1.

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng trong vụ án hôn nhân gia đình ngày 11/10/2024 tại thôn A và UBND xã H, huyện H: Chị Nguyễn Thị Hvà anh Lê Văn H1 kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóacấp ngày 03/10/2014. Sau khi cưới vợ chồng anh H1 ở chung với bố mẹ đẻ anh H1. Năm 2021 anh H1 bị bắt về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tòa án đã xét xử 08 năm tù, sau khi anh H1đi chấp hành án thì chị Hbỏ đi làm ăn, nay về làm đơn ly hôn nhưng không gửi đơn đến thôn và xã nên không tổ chức hòa giải. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và chị Hlàm đơn ly hôn là do anh H1đi chấp hành án. Chị Hvà anh H1có một con chung hiện nay cháu đang ở với bố mẹ đẻ anh H1. Nay chị H có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh H1, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.Hiện nay anh H1không có mặt tại địa phương vì đang đi chấp hành án tại Trại giam SBộ C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng

quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147;điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H,cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn H1.

Về con: Giao cháu Lê Văn T cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí:Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn anh Lê Văn H1 có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, huyện Hcấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2014, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh H1là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Hvà anh H1: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H1vi phạm pháp luật nên năm 2021 bị bắt và xử phạt 8 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do đó tình cảm giữa chị và anh H1ngày càng dạn nứt, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H1 đều thống nhất có một con chunglà Lê Văn T, sinh ngày 02/4/2015. Quá trình giải quyết vụ án chị Hvà anh H1đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Văn T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị H và anh H1 là chính đáng, tuy nhiên hiện nay anh H1 đang chấp hành án nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu được, hơn nữa nguyện vọng của cháu Tcũng mong muốn được ở với mẹ. Do đó, cần giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi conchung: Chị H không yêu cầu anh H1cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị Hvà anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[7] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn H1.

Về con: Chị Nguyễn Thị Hvà anh Lê Văn H1 có một con chunglà Lê Văn T, sinh ngày 02/4/2015. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Văn T, anh Lê Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Lê Văn H1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003992 ngày 04/10/2024của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (Chị H đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Quyền kháng cáo***:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngàynhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Hoằng Hải;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Nga